

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 02/2017/HC-PT

Ngày 08 - 9 - 2017

V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực mở thửa kê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Thẩm phán: Bà Tô Thị Lý.

Ông Ngô Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 03/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2017 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực mở thửa kê.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2017/QĐPT-HC ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1952.

Địa chỉ: phường Q, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã H, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu S - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Nh (Trần Hoài Nh) - sinh năm 1944.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện HH, tỉnh Thái Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1952.

Địa chỉ phường Q, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Trần Hữu Th trình bày:* Ông Th và ông Nhung là cháu ruột cụ Trần Thị D. Ngày 02/8/2011, cụ D có giao cho ông Th và ông Nh quyền thừa kế tài sản gồm 432 m² đất ở, 324 m² đất ao, đất canh tác 864m² + 108m², ngày 25/01/2013 cụ D chết. Theo hướng dẫn số 115/UBND-TTr ngày 16/3/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện HH hướng dẫn UBND xã H mở thừa kế theo quy định của pháp luật. Ngày 23/3/2016, ông Nh là người trực tiếp đến UBND xã H nộp tài liệu cho ông Trần Hữu Đ là cán bộ tư pháp xã và có giấy biên nhận về việc tiếp nhận hồ sơ theo đơn thực hiện mở thừa kế. Hồ sơ gồm: 01 đơn đề nghị lần 2; 01 đơn đề nghị ngày 22/2/2016; 01 bản sao có chứng thực giấy giao quyền sở hữu tài sản ngày 08/02/2016 và bản photocopy các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Trần Thị D số 010549; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 015050; chứng minh nhân dân mang tên Trần Nh, chứng minh nhân dân mang tên Trần Hữu Th, giấy chứng tử của cụ Trần Thị D. Cuối trang giấy biên nhận có ghi đã vào sổ chứng nhận hợp đồng của UBND xã H, có chữ ký của người tiếp nhận đơn là cán bộ tư pháp xã ông Trần Hữu Đ và chữ ký của Chủ tịch UBND xã ông Trần Hữu S xác nhận và đóng dấu. UBND xã H đã niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và thông báo trên loa truyền thanh xã về việc các ông yêu cầu mở thừa kế di sản của cụ D để lại. Đến ngày 04/4/2016, hết thời hạn niêm yết công khai nhưng ông Trần Hữu S không thực hiện việc hoàn tất thủ tục mở thừa kế và không đưa ra lý do giải thích cho việc không thực hiện. Theo ông Th thì đây là hành vi vi phạm hành chính của ông Sơn theo Thông tư số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1136/2015/BTP ngày 22/6/2015 của Bộ Tư pháp.

Theo ông Th, giấy mời họp ngày 08/4/2016 của UBND xã H với nội dung về việc phân chia di sản của cụ D là hoàn toàn trái pháp luật và tự ý hủy bỏ quyền hạn của di chúc đã được lập. Việc phân chia di sản thừa kế chỉ được thực hiện khi không có di chúc và các ông không có yêu cầu phân chia di sản. Ông S đã quên mất hiệu lực của di chúc (Điều 667 Bộ luật dân sự) khi đã mở thừa kế tại nơi cư trú cuối cùng của người để lại tài sản. Giấy mời họp do ông S ký là hành vi vi phạm pháp luật, không đúng thẩm quyền, chức năng, tự ý xóa bỏ tính hợp pháp của di chúc mà người chết đã thể hiện ý chí và nguyện vọng, xâm phạm đến tâm linh và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, trong đó có dòng họ, gia tộc.

Ngày 01/7/2016, ông Th đã khởi kiện ông Trần Hữu S - Chủ tịch UBND xã H ra Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà. Vì hành vi không thực hiện làm văn bản nhận

di sản thừa kế khi đã hết thời hạn niêm yết công khai (theo giấy tiếp nhận hồ sơ mở thừa kế ngày 23/3/2016, UBND xã H hẹn ngày 04/4/2016 hoàn tất thủ tục) và hành vi ban hành giấy mời họp phân chia di sản thừa kế của ông Sơn đã xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo Điều 3, Điều 5, Điều 8 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; Điều 633, Điều 169, Điều 170 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên ông Th cũng thừa nhận hành vi không thực hiện mở di chúc và ban hành giấy mời họp phân chia di sản thừa kế của ông S không gây thiệt hại về vật chất, về kinh tế nên ông không yêu cầu bồi thường, chỉ đề nghị Tòa án làm rõ những sai phạm của ông Sơn theo Điều 7 và Điều 15 Nghị định 157/2007; Điều 36 Luật công chức xã, phường; Luật công chứng 2014; Nghị định 29/2015 và xử lý những sai phạm của ông Sơn theo quy định pháp luật trong thực hiện công vụ.

- *Người bị kiện có quan điểm trình bày:* Ngày 16/3/2016, UBND xã H nhận được Công văn số 115/CV-TTr của UBND huyện Hưng Hà hướng dẫn giải quyết đề nghị của ông Th, ông Nhung về việc thực hiện trình tự mở thừa kế theo quy định tại Điều 633 Bộ luật dân sự. Ngày 23/3/2016, ông Nhung đến nộp hồ sơ xin mở thừa kế tại UBND xã H. UBND xã H đã tiếp nhận và ra Thông báo từ ngày 24/3/2016 đến ngày 08/4/2016 (thời gian thông báo hồ sơ xin mở thừa kế nhận di sản của người chết là cụ Trần Thị D). Đến ngày 31/3/2016 và ngày 04/4/2016, UBND xã H tiếp nhận đơn đề nghị của bà Trần Thị H, ông Lê Quý S, ông Trần Hữu H, bà Trần Thị S nội dung tranh chấp quyền thừa kế. Ngày 06/4/2016, UBND xã H ban hành giấy mời do ông Trần Hữu S là Chủ tịch UBND xã ký để tổ chức giải quyết hòa giải trong lĩnh vực mở thừa kế di sản của người chết (cụ D) để lại cho các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên buổi hòa giải ngày 08/4/2016 lại vắng mặt ông Th và ông Nh nên buổi hòa giải không thành. Trước đó ngày 24/02/2016 ông Sơn có phê trong đơn không tiếp nhận lý do có tranh chấp về thừa kế giữa các thành viên trong gia đình cụ D.

Sau khi nhận hồ sơ do ông Nh nộp, ông S đã ký xác nhận hồ sơ mở thừa kế tài sản của cụ D (đã chết ngày 25/01/2012), UBND xã H đã thực hiện theo c ông văn số 115/CV-TTr của UBND huyện HH tiến hành niêm yết công khai, thông báo trên loa truyền thanh xã. Nhưng quá trình niêm yết có tranh chấp, do đó UBND xã không thể hoàn tất hồ sơ theo đơn đề nghị của ông Th và ông Nh được. Việc ông Th khởi kiện là không có căn cứ vì việc giải quyết tranh chấp di sản thừa kế không thuộc thẩm quyền của UBND xã.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Nh trình bày:* Cụ Trần Thị D có để lại di chúc cho ông Nh và ông Th. Sau khi cụ D chết, ngày 23/3/2016 ông Nh có nộp toàn bộ hồ sơ để thực hiện mở thừa kế cho UBND xã H, người nhận là ông Trần Hữu Đ cán bộ tư pháp xã, ông Đ trả lời sau 07 ngày nếu không có khiếu kiện gì sẽ làm thủ tục. Sau 07 ngày thì UBND xã H có gửi cho ông Nh và ông Th giấy mời với nội dung giải quyết phân chia di sản thừa kế của cụ Diệu để lại. Do bức xúc nên ông Nh và ông Th không đến để giải quyết và trả lại giấy mời. Việc ông Th khởi kiện ông S không liên quan đến ông Nh, ông Nh cũng không khởi kiện ông S. Ông Nh có đơn không tham gia giải quyết vụ kiện, quá trình đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nh đều vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; căn cứ Điều 633 Bộ luật dân sự 2005; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; Điều 57 Luật công chứng 2014; Nghị định 23/2015/CP ngày 16/02/2015; căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Th đối với ông Trần Hữu S, Chủ tịch UBND xã H, huyện HH, tỉnh Thái Bình về khiếu kiện hành vi hành chính trong việc không thực hiện làm văn bản nhận di sản thừa kế khi đã hết thời hạn niêm yết công khai và ban hành giấy mời trái pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2017, người khởi kiện ông Trần Hữu Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định hành vi vi phạm pháp luật của ông Trần Hữu S là Chủ tịch UBND xã H trong khi thi hành nhiệm vụ; sử dụng các đơn của những người không đủ điều kiện pháp lý để tranh chấp thừa kế nhằm ngăn chặn việc mở thừa kế của người có di chúc hợp pháp; phát hành giấy mời ngày 06/4/2016 sai mục đích, lạm dụng chức quyền phân chia di sản cho những người không thuộc hàng thừa kế theo pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện, đại diện theo pháp luật của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- + Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, tranh tụng tại phiên tòa, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của ông Trần Hữu Th làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

- + Về nội dung: Án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Hưng Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự về nội dung kháng cáo của người khởi kiện.

** Về tố tụng:*

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Th được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Đây là vụ án khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực mở thừa kế, cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật tại điều 30, điều 31 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/4/2016, UBND xã H không thực hiện mở di chúc theo biên bản tiếp nhận hồ sơ. Ngày 06/4/2016, UBND xã H ban hành giấy mời họp về việc tổ chức hòa giải tranh chấp phân chia di sản của cụ Trần Thị D. Ngày 01/7/2016, ông Th khởi kiện hành vi không thực hiện mở di chúc và ban hành giấy mời họp phân chia di sản thừa kế của UBND xã H là trong thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xác định tư cách đương sự : UBND xã H là cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương. Việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu mở thừa kế, ban hành giấy mời họp để hòa giải việc tranh chấp chia di sản thừa kế, thực hiện niêm yết công khai, thông báo trên loa truyền thanh xã... là các công việc thuộc thẩm quyền, chức năng của UBND xã H. Ông Trần Hữu S là Chủ tịch UBND xã thực hiện hoặc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công việc trên là trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã Hồng An. Hành vi không thực hiện mở thừa kế và hành vi ban hành giấy mời họp phân chia di sản thừa kế bị ông Th khởi kiện trong vụ án này là hành vi hành chính của UBND xã H. Vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là ông Trần Hữu S - Chủ tịch UBND xã H là không đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và cần khắc phục tại cấp phúc thẩm, xác định lại người bị kiện là UBND xã H và người đại diện theo pháp luật của người bị kiện là ông Trần Hữu S, chức vụ: Chủ tịch UBND xã H.

** Về nội dung:*

[5] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tại biên bản ngày 24/02/2016, Chủ tịch UBND xã H có ghi trong đơn không tiếp nhận lý do có tranh chấp các thành viên trong gia đình cụ Trần Thị D là bà Trần Thị H, ông Lê Quý S, bà Trần Thị S, ông Trần Hữu H có tranh chấp về di sản của cụ D để lại. Ngày 23/3/2016, ông Nh tiếp tục nộp đơn đề nghị mở thừa kế di sản của cụ D để lại. Sau khi tiếp nhận hồ sơ xin mở thừa kế của ông Nh, UBND xã H đã ra thông báo trên loa truyền thanh xã và niêm yết tại trụ sở UBND xã H từ ngày 24/3/2016 đến ngày 08/4/2016. Trong thời gian thông báo hồ sơ xin mở thừa kế di sản của cụ D thì đến ngày 31/3/2016 và ngày 04/4/2016, UBND xã H nhận được đơn đề nghị của bà H, ông S, bà S, ông H có nội dung tranh chấp quyền thừa kế đối với di sản của cụ D. Ngày 06/4/2016, UBND xã H đã mời ông Th đến để giải quyết tranh chấp và hòa giải với các bên tranh chấp trong lĩnh vực mở thừa kế di sản của cụ D, nhưng ông Th không có mặt để giải quyết tranh chấp. Căn cứ vào các điều 633 Bộ luật dân sự 2005, điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, điều 57 Luật công chứng 2014, Nghị định 23/2015/CP ngày

16/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 1136/QĐ-BTP ngày 22/6/2015 của Bộ tư pháp thì UBND xã H đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về việc mở di sản thừa kế của cụ Trần Thị D để lại. UBND xã H không thể hoàn tất được thủ tục mở thừa kế cho ông Nh và ông Th vì di sản thừa kế của cụ Để lại đang có tranh chấp. Vì vậy UBND xã H không thực hiện mở thừa kế cho ông Th và ông Nh là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ một cách đầy đủ, khách quan, toàn diện; áp dụng đúng pháp luật. Các quyết định của bản án sơ thẩm phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, có căn cứ pháp luật. Các lý do kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở pháp lý làm thay đổi các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Th về việc xác định hành vi không thực hiện mở di chúc và ban hành giấy mời ngày 06/4/2016 của ông Trần Hữu Sơn, Chủ tịch UBND xã H là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà. Tuy nhiên cần sửa lại cách tuyên án về người bị kiện là UBND xã H chứ không phải là Chủ tịch UBND xã H.

[6] Về án phí: Người khởi kiện ông Trần Hữu Th kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 4 Điều 225, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 633 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 57 Luật công chứng 2014; Nghị định 23/2015/CP ngày 16/02/2015;

Căn cứ Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 34, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Trần Hữu Th và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Th đối với UBND xã H, huyện HH, tỉnh Thái Bình về khiếu kiện hành vi hành chính trong việc không thực hiện làm văn bản nhận di sản thừa kế khi đã hết thời hạn niêm yết công khai và ban hành giấy mời trái pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Hữu Th phải nộp 200.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng ông Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004523 ngày 25/8/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Hữu Th phải nộp 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004809 ngày 19/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà